

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - THANH HÓA**

Số: 61/2025/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày 28 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 61/2025/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1997
Nơi thường trú: Phố C, phường H, tỉnh Thanh Hóa
Tạm trú: Căn hộ 322 chung cư Đ, P. H, tỉnh Thanh Hóa
2. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1997
Nơi thường trú: Phố C, phường H, tỉnh Thanh Hóa
Tạm trú: Căn hộ 322 chung cư Đ, P. H, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, TP ., tỉnh Thanh Hóa (Nay là Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Thanh Hóa) ngày 10/12/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không hợp nhau về lối sống. Vợ chồng đã cố gắng hòa hợp nhưng không có kết quả, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2024 đến nay.

Nay anh chị đều xác định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành, anh chị thỏa thuận ly hôn. Việc thỏa thuận của anh chị thực sự tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật,

không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 55 - Luật HN&GD nên Tòa án chấp nhận.

[2] *Về con chung*: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Thu H có 01 con chung là Nguyễn Lam A, sinh ngày 19/7/2019. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh B cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000đ/tháng kể từ tháng 12/2025 đến khi con thành niên

Thỏa thuận của anh chị hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con, phù hợp quy định tại Điều 81, 82 của Luật HN&GD nên Tòa án chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản*: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

[4] *Về lệ phí*: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Thu H thỏa thuận: Chị H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật, anh B không phải chịu lệ phí.

Thỏa thuận của anh chị phù hợp với hợp quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Thu H

- *Về con chung*: Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Thu H về việc nuôi dưỡng con chung như sau: Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Lam A, sinh ngày 19/7/2019; Anh Nguyễn Văn B cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) một tháng kể từ tháng 12/2025 đến khi Nguyễn Lam A thành niên

Anh Nguyễn Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản*: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Công nhận thỏa thuận của anh B chị H như sau: Chị Nguyễn Thị Thu H chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000đ, anh B không phải chịu lệ phí.

Tiền lệ phí chị H phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0002462 ngày 31/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSNDKV1 - Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường Hạc Thành, Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Nga